

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:153/2018/QĐST– HNGĐ

Tam Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2016/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2016 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1981; Nơi Đăng ký HKTT: Ấp M, xã M1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Số X, khóm X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn có yêu cầu phản tố*: Chị Nguyễn Thị Thùy Q, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp M, xã M1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết M2, sinh năm 1944; Nơi cư trú: Ấp M, xã M1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. *(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)*

2/ Chị Lê Ngọc T1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp M, xã M1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. *(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)*

3/ Chị Bùi Kim C, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Ấp X, xã T2, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. *(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập*:

1/ Chị Bùi Thu H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp V, xã H, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long. *(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)*

2/ Anh Châu Văn Q, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp XA, xã M1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. *(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)*

3/ Anh Nguyễn Quốc N, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp M, xã M1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. *(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)*

4/ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1939; Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long. *(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)*

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm a khoản 2 Điều 217, Điều 218, Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Xét thấy: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu khởi kiện độc lập trong vụ án là bà Nguyễn Thị C1, chị Bùi Thu H, anh Châu Văn Q, anh Nguyễn Quốc N cùng có đơn rút yêu cầu khởi kiện độc lập là tự nguyện và không trái với quy định pháp luật; Nguyên đơn anh Bùi Văn T, bị đơn Nguyễn Thị Thùy Q thống nhất và không có ý kiến đối với việc rút yêu cầu khởi kiện độc lập của bà C1, chị H, anh Q, anh N. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét đình chỉ yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Nguyễn Thị C1, chị Bùi Thu H, anh Châu Văn Q, anh Nguyễn Quốc N là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy Q thuận tình ly hôn với nhau.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Là Bùi Trí T1, sinh ngày 23/9/2008 có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị Thùy Q. Anh Bùi Văn T đồng ý giao cháu Bùi Trí T1 cho chị Thùy Q tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thùy Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên Tòa án không đặt vấn đề để xem xét.

Anh Bùi Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy Q thống nhất vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy Q cùng với bà Nguyễn Thị C1, chị Bùi Thu H, anh Châu Văn Q, anh Nguyễn Quốc N đã thống nhất thoả thuận xong với nhau và hiện nay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị C1, chị Bùi Thu H, anh Châu Văn Q, anh Nguyễn Quốc N đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt vì đã thoả thuận xong với anh T và chị

Q. Hiện nay đều có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện độc lập đối với anh T, chị Q và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C1, chị Bùi Thu H, anh Châu Văn Q, anh Nguyễn Quốc N.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Bà Nguyễn Thị C1, chị Bùi Thu H, anh Châu Văn Q, anh Nguyễn Quốc N có quyền khởi kiện lại vụ án nếu có tranh chấp theo quy định của pháp luật.

- Về án phí và chi phí đo đạc, định giá:

+ Về chi phí đo đạc, định giá: Anh Bùi Văn T tự nguyện nộp 3.101.200 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng là 3.101.200 đồng theo biên lai thu ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Bùi Văn T tự nguyện nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007100 ngày 06/6/2016, nên anh T còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn lại cho anh Bùi Văn T số tiền tạm ứng án phí là 1.447.500 đồng theo biên lai thu số 0007566 ngày 12/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thùy Q số tiền tạm ứng án phí là 1.447.000 đồng theo biên lai thu số 0007681 ngày 07/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn lại cho chị Bùi Thu H số tiền tạm ứng án phí là 212.500 đồng theo biên lai thu số 0007569 ngày 12/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn lại cho anh Châu Văn Q số tiền tạm ứng án phí là 125.000 đồng theo biên lai thu số 0007568 ngày 12/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị C1 số tiền tạm ứng án phí là 750.000 đồng theo biên lai thu số 0007567 ngày 12/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Quốc N số tiền tạm ứng án phí là 1.750.000 đồng theo biên lai thu số 0007682 ngày 07/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đương sự;
- UBND xã đăng ký kết hôn ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Kim Liên